TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2023/HC-PT
Ngày 24/4/2023
V/v: "Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Nguyễn Văn Minh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 813/2022/TLPT-HC ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc "Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 19/2022/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 240/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1951 (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà T: Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 51/2 đường B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang – Giấy ủy quyền ngày 31/3/2023 (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T: Luật sư Đặng Văn Kiệt - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phước Hưng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: lô 1E1, khu dân cư Bình Đức, khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ: Số 08, đường N, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện: Ông Đoàn Thanh Lộc – Phó Chủ tịch, theo Quyết định số: 195/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1971. Địa chỉ: số 227, tổ 9, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N: Luật sư Nguyễn Văn Phúc - Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Phúc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: số 477A/24, đường Quản Cơ Thành, phường Bình Khánh, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ T.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Mỹ T do ông Lê Phước Hưng, đại diện trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mỹ T được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt UBND) huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt GCNQSDĐ) số: 00565QSDĐ/fB, ngày 28/5/1999 mục đích sử dụng: đất Ao, 2L, DM, CDK tại Thửa số 196, 208, 220, 228, 235, 4294, 4295; Tờ bản đồ số 03; diện tích 9.815m^2, đất tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (theo Quyết định số: 299/QĐ.UB, ngày 28/5/1999 của UBND huyện C). Trong quá trình sử dụng thì vào ngày 09/4/2002, bà Lê Thị Ngọc N đã tự ý, lừa dối bà T để làm các thủ tục đề nghị Nhà nước kê khai ruộng đất và xin cấp GCNQSDĐ toàn bộ quyền sử dụng đất nêu trên của bà T từ số GCNQSDĐ số 00565QSDĐ/fB sang GCNQSDĐ số 00565QSDĐ/fB, ngày 25/4/2002, loại đất Ao, 2L, DM, CDK tại các thửa số 196, 208, 220, 228, 235, 4294, 4295, Tờ bản đồ số 03, diện tích 9.815m^2, đất tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (theo Quyết định số: 502/QĐ.UB ngày 25/4 2002 của UBND huyện C).

Việc UBND huyện C là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp GCNQSDĐ cho bà Lê Thị Ngọc N không đúng quy trình, thủ tục, trình tự theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Do đó, bà T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang hủy: GCNQSDĐ số 00565 QSDĐ/fB, ngày 25/4/2002 do UBND huyện C cấp cho bà Lê Thị Ngọc N tại các Thửa số 196, 208, 220, 228, 235, 4294, 4295, Tờ bản đồ số 03, loại đất Ao, 2L, DM, CDK, tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

- Ngày 26/6/2022, bà Nguyễn Thị Mỹ T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu:

+ Yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số 00565QSDĐ/fB do UBND huyện C cấp cho bà Lê Thị Ngọc N, ngày 25/4/2002 tại các Thửa số: 196, 208, 220, 228, 235, 4294, 4295, tờ bản đồ số 03, đất Ao, 2L, DM. CDK, diện tích 9.815m^2, đất tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Yêu cầu Tòa án công nhận GCNQSDĐ số 00565QSDĐ/fB đất Ao, 2L, DM, CDK tại các Thửa số: 196, 208, 220, 228, 235, 4294, 4295, Tờ bản đồ số

03, diện tích 9.815m^2, đất tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (theo Quyết định số: 299/QĐ.UB ngày 28/5/1999 của UBND huyện C).

- Ngày 27/6/2022, ông Lê Phước Hưng đại diện theo ủy quyền của bà T có Đơn xin rút một phần khởi kiện, có nội dung: xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 16/6/2022, vì yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Ngày 28/6/2022, ông Lê Phước Hưng có văn bản trình bày căn cứ để hủy GCNQSDĐ như sau:

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ T được UBND huyện C cấp GCNQSDĐ số: 00565QSDĐ/fB, ngày 28/5/1999 đúng trình tự theo quy định của pháp luật;

+ Quá trình sử dụng, thì ngày 09/4/2002, bà N đã tự ý kê khai ruộng đất, xin cấp GCNQSDĐ và lập Giấy ủy quyền về việc cấp GCNQSDĐ (cả 02 giấy do bà N lập đều trái pháp luật) vì trước đó, năm 1999 bà T đã được cấp GCNQSDĐ như đã nêu trên;

+ Việc cấp GCNQSDĐ của bà N không đúng quy định của pháp luật vì: Không có hợp đồng chuyển nhượng hoặc tặng cho, thừa kế quyền sử dụng đất;

Trên đất đã phát sinh 03 ngôi mộ của các ông, bà: Lê Văn Trương và Nguyễn Thị Phương là ông, bà Nội của bà N; Lê Hữu Phước (chết năm 1998) cha của bà N, có trước khi bà N tự ý kê khai cấp quyền sử dụng đất.

Giấy ủy quyền do bà N lập có sự khác thường (Lê Phước Cường, Lê Phước Sang, Lê Phước Hưng, Lê Ngọc Hiền có thể do một người ký ra vì lúc này tất cả anh em đều đi làm ăn xa).

- Ngày 08/7/2022, bà Nguyễn Thị Mỹ T có văn bản (ông Hưng nộp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án vào ngày 18/7/2022) có nội dung:

+ Diện tích 9.815m^2 đất tại ấp T, xã T, huyện C, trong GCNQSDĐ số 00565QSDĐ/fB, ngày 25/4/2002 do UBND huyện C cấp cho bà Lê Thị Ngọc N sử dụng từ thời gian sau khi chồng của bà T là ông Lê Hữu Phước qua đời năm 1998. Nguyên nhân lúc ông Lê Hữu Phước lâm bệnh, bà N có đưa một số tiền để lo chạy chữa thuốc thang, số tiền bao nhiêu thì không nhớ rõ vì quá lâu.

+Trước khi khởi kiện vụ án hành chính này thì không có tranh chấp quyền sử dụng đất. Hiện nay, bà T không yêu cầu bà N trả đất.

Trước đây, bà T có kiện UBND huyện C tại Tòa án để yêu cầu hủy GCNQSDĐ của bà N, nhưng sau đó bà T rút đơn khởi kiện vì từ lúc nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ, bà N thường xuyên xuống nhà chửi bới, xúc phạm, lăng mạ và gây rối làm cho bà T hoang mang lo sợ ngày đêm ăn ngủ không ngon. Cụ thể:

- Sáng ngày 12/01/2022, khi bà T bước ra mở cửa cổng trước nhà thì thấy bà N cầm hình ảnh của chồng bà T và nhang đèn vái lạy trước cửa cổng nhà bà T, bà N chửi bới, xúc phạm, lăng mạ và gây rối trật tự công cộng, khi công an xã

T đến can thiệp thì bà N mới ngưng không chửi nữa và khi Công an về bà N tiếp tục chửi.

- Sáng ngày 24/01/2022, con gái út của bà T tên Lê Ngọc Hiền có gia đình từ Bạc Liêu về, kêu và chở bà T lên UBND xã T, huyện C ký tên để bà N không chửi nữa, sau này bà T mới biết bị lừa dối là ký tên rút đơn khởi kiện, mẫu đơn soạn sẵn.

- Vì quá bức xúc bị bà N chửi bới, xúc phạm từ trước tới nay nên bà T khởi kiện lại, yêu cầu Tòa án giải quyết hủy GCNQSDĐ cấp cho bà Lê Thị Ngọc N và Tòa án đã thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bà N thường xuyên tiếp tục xuống nhà chửi bới, xúc phạm và lăng mạ làm cho bà T hoang mang lo sợ phải nhập viện cấp cứu.

Việc bà N trình bày được cấp CCNQSDĐ là do nhận chuyển nhượng đất của bà T là không có thật vì bà T không có nhận vàng hoặc tiền gì của bà N.

Người bị kiện UBND huyện C trình bày tại Công Văn số 1842/UBND-NC ngày 28/7/2022 như sau:

Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1951, ngụ ấp T, xã T được UBND huyện C cấp GCNQSDĐ số 00565/fB, ngày 28/5/1999, diện tích 9.815m^2 đất trồng lúa và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản, đất chuyên dùng khác, tại ấp T, xã T, huyện C. Ngày 09/4/2002 bà Nguyễn Thị Mỹ T cùng các con là: Lê Phước Cường, Lê Phước Sang, Lê Phước Hưng, Lê Ngọc Hiền lập văn bản ủy quyền đứng tên quyền sử dụng diện tích đất nêu trên cho bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1971, ngụ ấp T, xã T. Văn bản được UBND xã T chứng thực ngày 09/4/2002. Trình tự, thủ tục được thực hiện theo Điều 11 của Nghị định số: 17/1999/NĐ-CP, ngày 29/3/1999 của Chính phủ về thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế quyền sử dụng đất và thế chấp, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất (Sau đây viết tắt Nghị định số: 17/1999/NĐ-CP). Ngày 25/4/2002, bà Lê Thị Ngọc N được UBND huyện C cấp GCNQSDĐ số 00565/fB, diện tích 9.815m^2 đất trồng lúa, thuộc Tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Do đó, việc cấp GCNQSDĐ nêu trên cho bà Lê Thị Ngọc N là đúng đối tượng và trình tự, thủ tục theo quy định. Việc bà Nguyễn Thị Mỹ T khởi kiện UBND huyện C và yêu cầu hủy GCNQSDĐ số 00565/fB, ngày 25/4/2002 do bà Lê Thị Ngọc N đứng tên là không có cơ sở, UBND huyện C không đồng ý hủy GCNQSDĐ số 00565/fB ngày 25/4/2002 do bà Lê Thị Ngọc N đứng tên và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xem xét không chấp thuận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ T. Ủy ban nhân dân huyện C có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt tất cả các phiên tòa ở Tòa án các cấp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên qua bà Lê Thị Ngọc N trình bày:

Cha mẹ của bà là ông Lê Hữu Phước (đã chết năm 1998) và bà Nguyễn Thị Mỹ T có 06 người con gồm: Lê Phước Cường, Lê Phước Sang, Lê Phước

Hưng, Lê Ngọc Hiền, Lê Thị Ngọc Giàu và Lê Thị Ngọc N. Sau khi cha của bà chết, ngày 28/5/1999 bà T là mẹ được UBND huyện C cấp GCNQSDĐ số: 00565QSDĐ/fB với diện tích 9.815m^2. Ngày 09/4/2002, bà T cùng các con gồm: Lê Phước Cường, Lê Phước Sang, Lê Phước Hưng, Lê Ngọc Hiền lập thủ tục ủy quyền cho bà N đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 9.815m^2, có chứng thực của UBND xã T, huyện C, nhưng thực tế là bà Mỹ Tho bán cho bà N diện tích 9.815m^2 đất tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, gồm: đất ao, đất 2L và CDK thuộc Tờ bản đồ số 03 theo GCNQSDĐ số: 00565/fB, ngày 28/5/1999 với giá 13 chỉ vàng 24K/1.000m^2. Bà N đã trả đủ số vàng nói trên cho bà T. Tại thời điểm bán đất, bà T đang cố đất cho ông Trần Thanh Hải. Bà T sử dụng tiền bán đất cho bà N để chuộc lại đất từ ông Hải để giao đất cho bà N. Việc bà T bán đất cho bà N có những người con của bà T chứng kiến là: Lê Phước Cường, Lê Ngọc Hiền, Trần Thị Giàu (vợ của Lê Phước Cường – con dâu của bà T), những người này đã có Tờ tự khai ngày 11/7/2022 gửi cho Tòa án. Yêu cầu Tòa án triệu tập những người này đến Tòa với tư cách là người làm chứng. Sau khi bà N đã làm đầy đủ các thủ tục sang tên được Hội đồng xét duyệt UBND xã T duyệt đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ và UBND huyện C đã cấp cho bà N GCNQSDĐ số: 00565QSDĐ/fB, ngày 25/04/2002 với diện tích 9.815m^2. Bà N đã sử dụng ổn định phần đất này từ năm 2002 đến nay, không tranh chấp.

Tháng 12/2021, bà T khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu hủy GCNQSDĐ do UBND huyện C cấp cho bà N. Sau đó, bà T rút đơn khởi kiện được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 02/2022/QĐST-HC, ngày 07/02/2022 đình chỉ giải quyết vụ án hành chính. Tại Đơn xin rút đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ T, ngày 24/01/2022, có chứng thực của UBND xã T cùng ngày. Bà T nêu lý do rút đơn khởi kiện như sau: *"Vào năm 2002, bà N không hề lừa dối bà T làm các thủ tục kê khai để sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00565/QSDĐ/fB do bà T đứng tên sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00565/QSDĐ/fB, ngày 25/04/2002 do Bà N đứng tên. Tôi xin cam đoan chịu trách nhiệm về nội dung đơn trước pháp luật. Tôi bà T còn minh mẫn sáng suốt cam kết từ đây trở về sau không thưa bà N nữa".* Hiện nay, bà T đã cao tuổi, bị Lê Phước Hưng tác động, nại lý do bà T bị bà N lừa dối để làm thủ tục kê khai xin cấp quyền sử dụng đất để tiếp tục kiện. Nhưng thực tế thì đất do bà N mua của bà T như đã nêu trên. Do đó, bà N không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2022/HC-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định, căn cứ:

- Khoản 1, Điều 30; khoản 4, Điều 32; điểm a, khoản 2, Điều 193; khoản 1, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00565/QSDĐ/fB, ngày 25/04/2002 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Thị Ngọc N.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/9/2022 người khởi kiện bà Nguyễn Thị Mỹ T kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00565/QSDĐ/fB, ngày 25/04/2002 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Thị Ngọc N. Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-HC ngày 09/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ T, hủy giấy chứng nhận do UBND huyện C đã cấp cho bà Lê Thị Ngọc N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Mỹ T xin vắng mặt và gửi Tờ tường trình ngày 21/4/2023, yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà N; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà Nguyễn Thị Mỹ T tham gia tranh tụng như sau: Việc bà T kháng cáo yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C cấp cho bà Lê Thị Ngọc N là có căn cứ. Bởi lẽ, bà N chỉ sử dụng một phần đất được cấp giấy, phần còn lại ông Hưng sử dụng; việc ký ủy quyền cho bà N chưa đầy đủ các thành viên trong gia đình; nguồn gốc đất là do thừa kế; khi cấp giấy cho bà N không có hợp đồng tặng cho hay hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà T cho bà N. Nên UBND huyện C cấp giấy cho bà N không đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà Lê Thị Ngọc N tham gia tranh tụng như sau: Diện tích đất bà N được cấp giấy chứng nhận, thực chất bà T đã chuyển nhượng cho bà N, do tránh thực hiện nghĩa vụ thuế khi chuyển nhượng nên bà T cùng với các con đã ký giấy ủy quyền chuyển quyền sử dụng đất cho bà N. Bà N được cấp giấy và quản lý, sử dụng đất ổn định từ năm 2002 đến nay, mãi đến năm 2022 mới xảy ra tranh chấp và có yêu cầu hủy giấy. Trước đây, bà T khởi kiện lần thứ nhất tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, bà T rút đơn khởi kiện với lý do bà N không lừa dối bà T để làm thủ tục sang tên đất. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang cho rằng Ủy ban nhân dân huyện C không ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà T, tuy nhiên đã thu hồi giấy trước khi cấp cho bà N là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị; giữ y bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Xét nội dung kháng cáo của bà T và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, nhận thấy: Về nguồn gốc

đất, bà N không đưa ra được căn cứ chứng minh bà T sang nhượng đất cho bà N nên Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N trong khi không có hợp đồng sang nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật đất đai nên cần phải tuyên hủy giấy chứng nhận đã cấp cho bà N. Đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bà T và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, sửa án sơ thẩm theo hướng hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Mỹ T, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-HC ngày 09/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Theo tài liệu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00565/FB do UBND huyện C cấp ngày 28/5/1999 cho bà Nguyễn Thị Mỹ T; bà T đứng tên sử dụng các thửa số 196, 208, 220, 228, 235, 4294, 4295, tờ bản đồ số 03, diện tích 9.815m^2, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (BL: 09).

[2]. *"Giấy ủy quyền (về việc CQSD đất)"* ngày 09/4/2002 có nội dung: Nguyễn Thị Mỹ T, Lê Thị Ngọc N, Lê Phước Cường, Lê Phước Sang, Lê Phước Hưng, Lê Ngọc Hiền là những thành viên trong hộ gia đình của bà Nguyễn Thị Mỹ T do Nguyễn Thị Mỹ T đứng tên GCNQSDĐ số 00565/FB do UBND huyện C cấp ngày 28/5/1999, ủy quyền cho Lê Thị Ngọc N thay mặt thực hiện quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên phần đất đã cấp cho hộ gia đình và được thay mặt gia đình liên hệ với các cơ quan chức năng để làm thủ tục chuyển nhượng và các khoản nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Việc ủy quyền có chữ ký của các thành viên gia đình nêu trên (không có bà Lê Thị Ngọc Giàu); được UBND xã T, huyện C chứng thực có nội dung như sau: *"Đ/s. Nguyễn Thị Mỹ T do lớn tuổi sức khỏe yếu nay ủy quyền cho con ruột là Lê Thị Ngọc N đứng tên quyền sử dụng đất là thật"* (BL: 10).

[3]. Căn cứ Giấy ủy quyền về việc chuyển quyền sử dụng đất nói trên; ngày 25/4/2002, UBND huyện C cấp GCNQSDĐ số: 00565/QSDĐ/fB cho bà Lê Thị Ngọc N (BL: 41, 42).

[4]. Bà Nguyễn Thị Mỹ T có đơn khởi kiện vụ án hành chính đối với người bị kiện UBND huyện C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ngọc N, về việc "Khởi kiện hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất". Ngày 24/01/2022, bà Nguyễn Thị Mỹ T có Đơn xin rút yêu cầu khởi kiện được UBND xã T chứng thực, với nội dung: *"Vào năm 2002, bà N không hề lừa dối bà T làm các thủ tục kê khai để sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00565/QSDĐ/fB do bà T đứng tên sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00565/QSDĐ/fB, ngày 25/4/2002 do bà N đứng tên. Tôi xin cam đoan chịu trách*

nhiệm về nội dung đơn trước pháp luật. Tôi bà T còn minh mẫn sáng suốt cam kết từ đây trở về sau không thưa bà N nữa". Do đó, ngày 07/02/2022 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2022/QĐST-HC (BL: 36, 38, 39).

[5]. Ngày 10/3/2022 và ngày 07/4/2022 bà Nguyễn Thị Mỹ T làm đơn khởi kiện lại vụ án (BL: 15, 17) và tại Văn bản trình bày ý kiến của bà Nguyễn Thị Mỹ T gửi cho Tòa án ngày 08/7/2022, bà T trình bày nguyên nhân bà T khởi kiện lại vụ án là do mâu thuẫn, bà N thường xuyên xuống nhà chửi bới, xúc phạm, lăng mạ, gây cho bà hoang mang, lo sợ, ... (BL: 94).

[6]. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của bà Nguyễn Thị Mỹ T cho rằng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Ngọc N không có Hợp đồng tặng cho hay Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Ngọc N; tại Tờ tường trình ngày 21/4/2023 của bà Nguyễn Thị Mỹ T gửi cho Tòa án cấp phúc thẩm cũng cho rằng Giấy ủy quyền ngày 09/4/2002 có xác nhận của UBND xã T, bản chất chỉ là giấy ủy quyền chứ không phải Hợp đồng tặng cho hay Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên UBND huyện C cấp giấy cho bà N là không đúng pháp luật. Tuy nhiên, theo trình bày của bà Lê Thị Ngọc N thì Giấy ủy quyền (về việc CQSD đất) là mẫu được làm sẵn, nhằm để tránh thuế sang tên quyền sử dụng đất; đồng thời Giấy ủy quyền đều được các đương sự gồm bà Nguyễn Thị Mỹ T, Lê Phước Cường, Lê Phước Sang, Lê Phước Hưng, Lê Ngọc Hiền cùng ký tên, được UBND xã T chứng thực, xác nhận nội dung *"Đ/s. Nguyễn Thị Mỹ T do lớn tuổi sức khỏe yếu nay ủy quyền cho con ruột là Lê Thị Ngọc N đứng tên quyền sử dụng đất là thật"*. Sau khi lập Giấy ủy quyền trên, các đương sự cũng không có ý kiến hay khiếu nại, kể cả trong quá trình giải quyết vụ án.

[7]. Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều xác nhận diện tích đất trên do bà Lê Thị Ngọc N quản lý, sử dụng từ năm 2002 đến năm 2022 là 20 năm, mới xảy ra tranh chấp. Tại Tòa cấp sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Mỹ T cũng xác nhận: *"bà Lê Thị Ngọc N không hề lừa dối bà T làm các thủ tục kê khai để sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.."*. Mặt khác, các con của bà Nguyễn Thị Mỹ T là Lê Thị Ngọc Giàu, Lê Phước Cường, Lê Ngọc Hiền cũng đều thừa nhận năm 2002, bà Lê Thị Mỹ Tho đã chuyển nhượng diện tích đất trên cho bà Lê Thị Ngọc N, để lấy tiền trả nợ Ngân hàng và cố đất cho ông Trần Thanh Hải trước đó; phù hợp với lời khai của ông Trần Thanh Hải tại phiên tòa sơ thẩm (BL: 148 đến 155). Do đó, có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị Mỹ T cùng với các con đã chuyển quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Ngọc N đứng tên sử dụng đất là đúng ý chí của bà Nguyễn Thị Mỹ T. Nay, bà Nguyễn Thị Mỹ T và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà T cho rằng hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất không có Hợp đồng tặng cho hay chuyển nhượng; đất có mồ mả nhưng sang nhượng; chuyển nhượng đất nhưng không thu thuế làm thất thoát cho Nhà nước; giấy ủy quyền các thành viên trong gia đình chưa ký đầy đủ, đất có một phần ông Lê Phước Hưng đang sử dụng nên UBND huyện C cấp giấy cho bà Lê Thị Ngọc N không đúng theo trình tự, thủ thục quy định là chưa có cơ sở. Bởi vì, đất bà Lê Thị Ngọc N đã quản lý sử dụng

trên 20 năm, việc chuyển quyền sử dụng đất từ mẹ cho con là người thân trong gia đình bằng Hợp đồng ủy quyền là phù hợp; bà Lê Thị Ngọc N sử dụng đất và quản lý mồ mả (5 ngôi mộ) của gia đình là đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lê Thị Ngọc Giàu (người chưa ký giấy ủy quyền) cũng thừa nhận diện tích đất trên bà Nguyễn Thị Mỹ T đã chuyển nhượng cho bà Lê Thị Ngọc N nên đã ủy quyền cho bà N đứng tên sử dụng đất là phù hợp. Đồng thời, khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Ngọc N, UBND huyện C thu hồi lại giấy đã cấp cho bà Nguyễn Thị Mỹ T nên không cần thiết phải ban hành quyết định thu hồi lại giấy của bà Nguyễn Thị Mỹ T là đúng quy định.

[8]. Từ những phân tích trên, UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00565/QSDĐ/fB, ngày 25/4/2002 cho bà Lê Thị Ngọc N là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 24, khoản 3 Điều 73 của Luật Đất đai năm 1993. Bà Nguyễn Thị Mỹ T kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày của người bảo vệ quyền lợi cho bà Nguyễn Thị Mỹ T cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh,"? do không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử; bác đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ T, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-HC ngày 09/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang; giữ y bản án sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Mỹ T là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ T và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-HC ngày 09/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang; giữ y Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2022/HC-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Khoản 2 Điều 24, khoản 3 Điều 73 Luật Đất đai năm 1993; Khoản 10 Điều 3, điểm c khoản 1 Điều 99 Luật đất đai năm 2013; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số 00565/QSDĐ/fB, ngày 25/04/2002 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Thị Ngọc N.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ T được miễn.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ T được miễn.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP(6), HS(1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý